

Số: **4456** /SXD-QLN

Khánh Hòa, ngày **26** tháng 12 năm 2016

V/v bán nhà ở hình thành
trong tương lai

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu
Địa chỉ: 07 Lê Đại Hành, Phước Tiến, Nha Trang

Sở Xây dựng nhận Tờ trình số 09/BC-TC ngày 15/12/2016 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu về việc xác nhận bất động sản hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh đối với 382 nhà liền kề, nhà biệt thự thuộc dự án Khu nhà ở cao cấp Hoàng Phú, do Công ty làm chủ đầu tư.

Qua xem xét hồ sơ liên quan, các bất động sản theo danh sách liệt kê tại Tờ trình số 09/BC-TC ngày 15/12/2016 của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu (382 căn nhà) đủ điều kiện huy động vốn theo hình thức bán nhà ở hình thành trong tương lai quy định tại Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014.

Lưu ý, trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải được ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo Điều 56 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Điều 12 Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Ngân hàng Nhà nước và gửi hợp đồng bảo lãnh về Sở Xây dựng để kiểm tra, theo dõi.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin điện tử SXD (sao kèm Tờ trình số 90/BC-TC);
- Lưu: VT, QLN, ĐSơn.

**K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Bửu

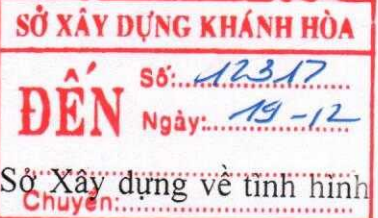
Số : 09/BC-TC

Nha Trang, ngày 15 tháng 12 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Xác nhận Bất động sản hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh

Kính gửi: - SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA



Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu kính trình lên Sở Xây dựng về tình hình triển khai thực hiện dự án Khu nhà ở cao cấp Hoàng Phú tại Đèo Rù Rì, phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang với các nội dung như sau:

I. Cơ sở pháp lý của dự án:

1. Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000230, chứng nhận lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2011.

2. Các căn cứ Quyết định, thủ tục đất đai:

- Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 : số 1895/QĐ-UBND ngày 18/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Quyết định phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 : số 877/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Quyết định phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500: số 3370/QĐ/UBND ngày 02/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi đất do Công ty Cổ phần xây dựng công trình 505 sử dụng; giao đất và cho thuê đất với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu thuê đất để thực hiện dự án Khu nhà ở cao cấp Hoàng Phú.
- Hợp đồng thuê đất: số 103/2014/HĐTĐ ngày 28/10/2014.
- Biên bản bàn giao đất được ký kết ngày 10/11/2011.
- Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Các thủ tục về giao đất: Quyết định giao đất và cho thuê đất số 2825/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Hợp đồng thuê đất số 103/2014/HĐTĐ ngày 28/10/2014; Biên bản bàn giao đất ngày 10/11/2011; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 20/10/2011 của Ủy

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đã nộp tiền sử dụng đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các lô đất ở, đất công trình thương mại, công cộng cho toàn dự án.
- Đã thực hiện xong các bước: Đánh giá tác động môi trường, thỏa thuận PCCC hạ tầng kỹ thuật dự án.

II. Thông tin chung:

1. Tên dự án: Khu nhà ở cao cấp Hoàng Phú
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu
Địa chỉ: 07 – Lê Đại Hành – phường Phước Tiến – TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn Hạ tầng và Xây dựng 689
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng Khu nhà để bán và cho thuê với loại hình: Nhà biệt thự, Nhà liên kế, Nhà cao tầng, Công viên cây xanh và các dịch vụ công cộng.
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng nhà ở cho Khu dân cư, quy mô đầu tư xây dựng: 52.810m² (diện tích xây dựng nhà ở, nhà cho thuê, nhà cao tầng), 62.895m² (diện tích đất xây dựng công viên cây xanh, giao thông và các dịch vụ công cộng)
7. Địa điểm xây dựng: Đèo Rù Rì, đường 2/4, phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
8. Diện tích sử dụng đất: 11,5705 ha.

* Tình hình triển khai thực hiện dự án:

- + Đã thi công xong 100% khối lượng san nền, 90% khối lượng nền đường,
- + Đã thi công xong 100% khối lượng kè taluy;
- + Đã thi công 60% khối lượng hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- + Chuẩn bị triển khai hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, viễn thông.
- + Đã thi công phần thô 3 nhà mẫu đạt 50%

* Các biên bản nghiệm thu thi công hạ tầng của dự án:

- Biên bản nghiệm thu của các hạng mục :
 - + BBNT công việc hoàn thành hạng mục: San nền, sân đường hè đợt 1 ngày 27/2/2012; đợt 2 ngày: 29/3/2013; đợt 3 ngày: 27/4/2012; đợt 4 ngày: 25/6/2012; đợt 5 ngày: 30/6/2012, đợt 6 ngày: 31/7/2012; đợt 7 ngày: 15/8/2012; đợt 8 ngày: 31/8/2012; đợt 9 ngày: 8/12/2012; đợt 10 ngày: 22/12/2012; đợt 11 ngày: 31/12/2012 (ký với công ty TNHH công trình 56)
 - + BBNT công việc hoàn thành hạng mục: San lấp mặt bằng và đắp nền hạ tầng kỹ thuật đợt 1 ngày ngày: 21/5/2012; đợt 2 ngày: 11/6/2012; đợt 3 ngày: 2/7/2012; đợt 4 ngày: 23/7/2012; đợt 5 ngày: 30/7/2012 (ký với công ty TNHH Trí Nguyễn)
 - + BBNT hoàn thành hạng mục: Láng nhựa lề đường – đoạn cổng chính Khu nhà ở cao cấp Hoàng Phú ngày 24/5/2013(ký với công ty TNHH 2/4 Nha Trang)
 - + BBNT hoàn thành hạng mục: Xây mương thoát nước có đập đan ngày 30/8/2013 (ký với Cty TNHH MTV Kiến trúc và xây dựng số 1)
 - + Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục: Kè taluy đợt 1 ngày 16/10/2016 và

đợt 2 ngày 29/10/20116. (ký với Cty CP XD số 1 Khánh Hòa)

+ BBNT hạng mục: san nền, sân đường đợt 1 ngày: 3/11/2016, đợt 2 ngày: 18/11/2016 (ký với Cty CP XD số 1 Khánh Hòa)

*** Các hạng mục đang thi công của dự án:**

- + Các tuyến cống thoát nước mưa: thi công đạt 60% khối lượng (Cty CP XD số 1 Khánh Hòa thi công)
- + Các tuyến cống thoát nước thải: thi công đạt 40% khối lượng (Cty CP XD số 1 Khánh Hòa thi công)
- + Các tuyến cống thoát nước thải: thi công đạt 40% khối lượng (Cty CP XD số 1 Khánh Hòa thi công)
- + Hạng mục: Cấp điện, trạm biến áp, điện chiếu sáng (đã có thiết kế + dự toán do Cty CP Điện lực Khánh Hòa – Trung tâm TV Xây dựng điện lập và thi công, dự kiến ngày 19/12/2016 tiến hành thi công)
- + Hạng mục: Viễn thông (đã có thiết kế + dự toán do Tập đoàn Viễn thông Quân đội lập và Cty CP XD số 1 thi công, dự kiến ngày 19/12/2016 tiến hành thi công)
- + Hạng mục cấp nước (đã có thiết kế + dự toán do Cty Cấp thoát nước Khánh Hòa lập và thi công)
- + Hạng mục 3 nhà mẫu đạt 50 % (do Cty CP XD số 1 Khánh Hòa thi công)
- + Hạng mục công, bồn hoa, vòng xoay, cây xanh, bó vỉa đạt 50 % (do Cty CP XD số 1 Khánh Hòa thi công)

*** Dự kiến tiến độ xây dựng sẽ thực hiện của dự án trong thời gian tới:**

*** Năm 2016:**

- Quý 4:

- + Thi công hạng mục hệ thống thoát nước mưa.
- + Thi công hạng mục hệ thống thoát nước thải.
- + Thi công hạng mục hệ thống cấp điện, chiếu sáng.
- + Thi công các công trình công cộng, công viên cây xanh.
- + Thi công các nhà mẫu liên kế.

*** Năm 2017:**

- Quý 1:

- + Thi công hạng mục hệ thống cấp điện, chiếu sáng
- + Thi công hạng mục hệ thống cấp nước.
- + Thi công hạng mục Viễn thông
- + Thi công hạng mục thoát nước thải
- + Thi công xong các căn nhà mẫu (loại biệt thự đơn lập và song lập).
- + Thi công vỉa hè, trồng cây xanh

- Quý 2:



- + Thi công xong hạng mục hệ thống điện
- + Thi công xong hạng mục hệ thống cấp nước.
- + Thi công vỉa hè, trồng cây xanh
- + Thi công các căn nhà mẫu (loại biệt thự đơn lập và song lập).
- + Bê tông nhựa các tuyến đường

- Quý 3:

- + Hoàn thiện công viên, trồng cây xanh các tuyến đường
- + Hoàn thiện vỉa hè các tuyến đường.
- + Thi công đại trà các căn nhà.

- Quý 4

- + Bê tông nhựa hoàn thiện các tuyến đường
- + Hoàn thiện công viên, trồng cây xanh các tuyến đường
- + Hoàn thiện vỉa hè các tuyến đường.

III. Bất động sản hình thành trong tương lai (nhà liên kế, nhà biệt thự) thuộc diện miễn giấy phép xây dựng theo: Mục 2e, điều 89, chương V: Các công trình được miễn giấy phép xây dựng: Nhà ở thuộc dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở có quy mô dưới 7 tầng và tổng diện tích sàn dưới 500m² có quy hoạch chi tiết 1/500 đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy hoạch; Chúng tôi đang trình Báo cáo thẩm tra hồ sơ thiết kế thi công các nhà liên kế, biệt thự... cho các cấp thẩm quyền xem xét.

IV. Quyền sử dụng đất :

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu đã yêu cầu Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa giải chấp tài sản là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, PVcomBank Khánh Hòa đang thực hiện giải chấp tài sản theo yêu cầu của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Thanh Châu, Ngân hàng sẽ đăng ký giải chấp với cấp có thẩm quyền trong 15 ngày làm việc kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2016.

V. Liệt kê các Nhà liên kế, biệt thự sẽ bán của dự án: Tổng cộng: 382 căn

BẢNG THỐNG KÊ ĐẤT KHU NHÀ Ở

TÊN LÔ ĐẤT	SỐ LƯỢNG G LÔ ĐẤT	DT LÔ ĐẤT (m ²)	TỔNG DIỆN TÍCH (m ²)	DTXD (m ²)	TỔNG DTXD (m ²)	TẦNG CAO	CHIỀU CAO (M)	TỔNG DT SÀN (m ²)
LÔ A - LIÊN KẾ PHỐ	16		1.733,22		1.275,55			3.826,66
A1 (ĐƠN LẬP)	1	221,63	221,63	132,98	132,98	3	12	398,93
A2 (LIÊN LẬP)	1	85,61	85,61	68,49	68,49	3	12	205,46
A3 (LIÊN LẬP)	1	88,04	88,04	70,43	70,43	3	12	211,30
A4 (LIÊN LẬP)	1	88,60	88,60	70,88	70,88	3	12	212,64
A5 (LIÊN LẬP)	1	130,46	130,46	91,32	91,32	3	12	273,97
A6 (LIÊN LẬP)	1	111,94	111,94	78,36	78,36	3	12	235,07
A7 (LIÊN LẬP)	1	97,49	97,49	77,99	77,99	3	12	233,98
A8 (LIÊN LẬP)	1	91,43	91,43	73,14	73,14	3	12	219,43
A9 (LIÊN LẬP)	1	84,08	84,08	67,26	67,26	3	12	201,79
A10, A14, A15 (LIÊN LẬP)	3	84,00	252,00	67,20	201,60	3	12	604,80

A11 (LIÊN LẬP)	1	88,99	88,99	71,19	71,19	3	12	213,58
A12 (LIÊN LẬP)	1	96,63	96,63	77,30	77,30	3	12	231,91
A13 (LIÊN LẬP)	1	84,04	84,04	67,23	67,23	3	12	201,70
A16 (ĐƠN LẬP)	1	212,28	212,28	127,37	127,37	3	12	382,10
LÔ B - LIÊN KẾ PHÓ	24		1.995,68		1.596,54			4.789,63
B1, B4, B13, B16 (LIÊN LẬP)	4	87,74	350,96	70,19	280,77	3	12	842,30
B2 - B3, B14 - B15 (LIÊN LẬP)	4	75,18	300,72	60,14	240,58	3	12	721,73
B5 - B12, B17 - B24 (LIÊN LẬP)	16	84,00	1.344,00	67,20	1.075,20	3	12	3.225,60
LÔ C - LIÊN KẾ PHÓ	34		2.961,76		2.325,23			6.975,70
C1 - C2 (LIÊN LẬP)	2	108,74	217,48	76,12	152,24	3	12	456,71
C3 - C17, C20 - C34 (LIÊN LẬP)	30	84,00	2.520,00	67,20	2.016,00	3	12	6.048,00
C18 (LIÊN LẬP)	1	119,29	119,29	83,50	83,50	3	12	250,51
C19 (LIÊN LẬP)	1	104,99	104,99	73,49	73,49	3	12	220,48
LÔ D - LIÊN KẾ PHÓ	25		2.043,28		1.587,62			4.762,87
D1 (LIÊN LẬP)	1	120,75	120,75	84,53	84,53	3	12	253,58
D2 (LIÊN LẬP)	1	84,25	84,25	67,40	67,40	3	12	202,20
D3 (LIÊN LẬP)	1	85,21	85,21	68,17	68,17	3	12	204,50
D4 (LIÊN LẬP)	1	87,79	87,79	70,23	70,23	3	12	210,70
D5 (LIÊN LẬP)	1	92,06	92,06	73,65	73,65	3	12	220,94
D6 (LIÊN LẬP)	1	98,03	98,03	78,42	78,42	3	12	235,27
D7 (LIÊN LẬP)	1	87,51	87,51	70,01	70,01	3	12	210,02
D8 (LIÊN LẬP)	1	93,91	93,91	75,13	75,13	3	12	225,38
D9 (LIÊN LẬP)	1	120,20	120,20	84,14	84,14	3	12	252,42
D10 (LIÊN LẬP)	1	83,99	83,99	67,19	67,19	3	12	201,58
D11 (LIÊN LẬP)	1	86,10	86,10	68,88	68,88	3	12	206,64
D12 (LIÊN LẬP)	1	88,20	88,20	70,56	70,56	3	12	211,68
D13 (LIÊN LẬP)	1	108,49	108,49	75,94	75,94	3	12	227,83
D14 (LIÊN LẬP)	1	56,02	56,02	44,82	44,82	3	12	134,45
D15 - D22, D24 - D25 (LIÊN LẬP)	10	63,02	630,20	50,42	504,16	3	12	1.512,48
D23 (LIÊN LẬP)	1	120,57	120,57	84,40	84,40	3	12	253,20
LÔ E - LIÊN KẾ PHÓ	28		1.934,28		1.515,09			4.545,26
E1, E28 (LIÊN LẬP)	2	106,50	213,00	74,55	149,10	3	12	447,30
E2 - E13, E16 - E27 (LIÊN LẬP)	24	63,00	1.512,00	50,40	1.209,60	3	12	3.628,80
E14 (LIÊN LẬP)	1	98,91	98,91	79,13	79,13	3	12	237,38
E15 (LIÊN LẬP)	1	110,37	110,37	77,26	77,26	3	12	231,78
LÔ G - LIÊN KẾ PHÓ	28		2.005,25		1.555,27			4.665,81
G1, G28 (LIÊN LẬP)	2	106,81	213,62	74,77	149,53	3	12	448,60
G2 - G13, G16 - G27 (LIÊN LẬP)	24	63,17	1.515,96	50,53	1.212,77	3	12	3.638,30
G14 (LIÊN LẬP)	1	132,07	132,07	92,45	92,45	3	12	277,35
G15 (LIÊN LẬP)	1	143,60	143,60	100,52	100,52	3	12	301,56
LÔ H - LIÊN KẾ PHÓ	30		2.069,43	277,48	1.612,45			4.837,36
H1, H30 (LIÊN LẬP)	2	106,54	213,08	74,58	149,16	3	12	447,47
H2 - H14, H17 - H29 (LIÊN LẬP)	26	63,02	1.638,52	50,42	1.310,82	3	12	3.932,45
H15 (LIÊN LẬP)	1	103,18	103,18	72,23	72,23	3	12	216,68

H16 (LIÊN LẬP)	1	114,65	114,65	80,26	80,26	3	12	240,77
LÔ I - LIÊN KẾ PHỐ	12		2.234,84	952,00	1.317,00			3.951,00
I1 (ĐƠN LẬP)	1	253,24	253,24	138,00	138,00	3	12	414,00
I2 (ĐƠN LẬP)	1	224,25	224,25	120,00	120,00	3	12	360,00
I3 - I5, I8 - I11 (SONG LẬP)	7	172,50	1.207,50	106,00	742,00	3	12	2.226,00
I7 (SONG LẬP)	1	212,61	212,61	117,00	117,00	3	12	351,00
I6, I12 (SONG LẬP)	2	168,62	337,24	100,00	200,00	3	12	600,00
LÔ K - BIỆT THỰ SONG LẬP	10		1.587,19		899,00			2.697,00
K1 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	224,69	224,69	120,00	120,00	3	12	360,00
K2 - K5 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	4	160,00	640,00	96,00	384,00	3	12	1.152,00
K6 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	162,50	162,50	75,00	75,00	3	12	225,00
K7 - K10 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	4	140,00	560,00	80,00	320,00	3	12	960,00
LÔ L - BIỆT THỰ SONG LẬP	8		1.440,54		768,00			2.304,00
L1 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	144,74	144,74	82,00	82,00	3	12	246,00
L2 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	150,00	150,00	88,00	88,00	3	12	264,00
L3 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	233,52	233,52	126,00	126,00	3	12	378,00
L4 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	248,93	248,93	119,00	119,00	3	12	357,00
L5 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	148,50	148,50	85,00	85,00	3	12	255,00
L6 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	154,00	154,00	90,00	90,00	3	12	270,00
L7 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	182,00	182,00	90,00	90,00	3	12	270,00
L8 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	178,85	178,85	88,00	88,00	3	12	264,00
LÔ M - LIÊN KẾ PHỐ	27		2.665,76		2.030,88			6.092,65
M1 (ĐƠN LẬP)	1	271,13	271,13	162,68	162,68	3	12	488,03
M2 - M6 (LIÊN LẬP)	5	93,00	465,00	74,40	372,00	3	12	1.116,00
M7 (LIÊN LẬP)	1	90,28	90,28	72,22	72,22	3	12	216,67
M8 (LIÊN LẬP)	1	91,60	91,60	73,28	73,28	3	12	219,84
M9 (LIÊN LẬP)	1	87,17	87,17	69,74	69,74	3	12	209,21
M10 (LIÊN LẬP)	1	81,51	81,51	65,21	65,21	3	12	195,62
M11 (LIÊN LẬP)	1	74,15	74,15	59,32	59,32	3	12	177,96
M12 (LIÊN LẬP)	1	58,13	58,13	46,50	46,50	3	12	139,51
M13 - M15 (LIÊN LẬP)	3	84,00	252,00	67,20	201,60	3	12	604,80
M16 (LIÊN LẬP)	1	91,00	91,00	72,80	72,80	3	12	218,40
M17 (LIÊN LẬP)	1	88,46	88,46	70,77	70,77	3	12	212,30
M18 - M19 (LIÊN LẬP)	2	88,56	177,12	70,85	141,70	3	12	425,09
M20 (LIÊN LẬP)	1	94,45	94,45	75,56	75,56	3	12	226,68
M21 (LIÊN LẬP)	1	86,26	86,26	69,01	69,01	3	12	207,02
M22 - M26 (LIÊN LẬP)	5	84,00	420,00	67,20	336,00	3	12	1.008,00
M27 (ĐƠN LẬP)	1	237,50	237,50	142,50	142,50	3	12	427,50
LÔ N - LIÊN KẾ PHỐ	24		1.995,68		1.596,54			4.789,63
N1, N4, N13, N16 (LIÊN LẬP)	4	87,74	350,96	70,19	280,77	3	12	842,30
N2 - N3, N14 - N15 (LIÊN LẬP)	4	75,18	300,72	60,14	240,58	3	12	721,73
N5 - N12, N17 - N24 (LIÊN LẬP)	16	84,00	1.344,00	67,20	1.075,20	3	12	3.225,60
LÔ X - BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	29		6.707,66		3.091,00			9.273,00
X1 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	333,10	333,10	214,00	214,00	3	12	642,00

X2 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	251,07	251,07	135,00	135,00	3	12	405,00
X3 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	260,00	260,00	137,00	137,00	3	12	411,00
X4 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	239,88	239,88	125,00	125,00	3	12	375,00
X5 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	214,46	214,46	107,00	107,00	3	12	321,00
X6 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	195,34	195,34	94,00	94,00	3	12	282,00
X7 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	191,07	191,07	91,00	91,00	3	12	273,00
X8 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	190,63	190,63	91,00	91,00	3	12	273,00
X9 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	190,41	190,41	91,00	91,00	3	12	273,00
X10 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	193,11	193,11	93,00	93,00	3	12	279,00
X11 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	196,68	196,68	95,00	95,00	3	12	285,00
X12 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	198,08	198,08	96,00	96,00	3	12	288,00
X13 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	197,38	197,38	95,00	95,00	3	12	285,00
X14 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	202,92	202,92	98,00	98,00	3	12	294,00
X15 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	207,97	207,97	101,00	101,00	3	12	303,00
X16 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	248,14	248,14	105,00	105,00	3	12	315,00
X17 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	358,33	358,33	125,00	125,00	3	12	375,00
X18 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	211,95	211,95	106,00	106,00	3	12	318,00
X19 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	203,30	203,30	94,00	94,00	3	12	282,00
X20 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	232,58	232,58	106,00	106,00	3	12	318,00
X21 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	244,93	244,93	108,00	108,00	3	12	324,00
X22 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	201,67	201,67	80,00	80,00	3	12	240,00
X23 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	198,00	198,00	92,00	92,00	3	12	276,00
X24 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	201,75	201,75	90,00	90,00	3	12	270,00
X25 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	248,85	248,85	112,00	112,00	3	12	336,00
X26 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	244,35	244,35	108,00	108,00	3	12	324,00
X27 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	413,66	413,66	120,00	120,00	3	12	360,00
X28 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	201,75	201,75	90,00	90,00	3	12	270,00
X29 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	236,30	236,30	92,00	92,00	3	12	276,00
LÔ P - LIÊN KẾ PHỐ	10		1.310,80		806,00			2.418,00
P1, P6 (LIÊN LẬP)	2	134,50	269,00	75,00	150,00	3	12	450,00
P2 - P4, P7 - P9 (LIÊN LẬP)	6	112,00	672,00	80,00	480,00	3	12	1.440,00
P5 (ĐƠN LẬP)	1	211,80	211,80	96,00	96,00	3	12	288,00
P10 (LIÊN LẬP)	1	158,00	158,00	80,00	80,00	3	12	240,00
LÔ Y - BIỆT THỰ ĐƠN LẬP	8		2.282,11		906,00			2.718,00
Y1 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	277,30	277,30	122,00	122,00	3	12	366,00
Y2 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	272,70	272,70	112,00	112,00	3	12	336,00
Y3 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	272,10	272,10	112,00	112,00	3	12	336,00
Y4 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	271,52	271,52	112,00	112,00	3	12	336,00
Y5 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	270,93	270,93	112,00	112,00	3	12	336,00
Y6 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	270,34	270,34	112,00	112,00	3	12	336,00
Y7 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	278,32	278,32	112,00	112,00	3	12	336,00
Y8 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	368,90	368,90	112,00	112,00	3	12	336,00
LÔ T - LIÊN KẾ PHỐ	10		1.582,76		1.038,00			3.114,00
T1 (LIÊN LẬP)	1	168,91	168,91	100,00	100,00	3	12	300,00
T2 - T3 (LIÊN LẬP)	2	128,00	256,00	96,00	192,00	3	12	576,00
T4 (LIÊN LẬP)	1	167,85	167,85	106,00	106,00	3	12	318,00
T5 (LIÊN LẬP)	1	190,00	190,00	96,00	96,00	3	12	288,00
T6 - T8 (ĐƠN LẬP)	3	160,00	480,00	96,00	288,00	3	12	864,00

T9 - T10 (SONG LẬP)	2	160,00	320,00	128,00	256,00	3	12	768,00
LÔ T1 - LIÊN KẾ PHÓ	6		687,33		481,13			1.443,39
T1 - T2 - T3 (LIÊN LẬP)	3	120,00	360,00	84,00	252,00	3	12	756,00
T4 (LIÊN LẬP)	1	123,50	123,50	86,45	86,45	3	12	259,35
T5 (LIÊN LẬP)	1	102,00	102,00	71,40	71,40	3	12	214,20
T6 (LIÊN LẬP)	1	101,83	101,83	71,28	71,28	3	12	213,84
LÔ O - LIÊN KẾ PHÓ	12		1.892,31		1.178,00			3.534,00
O1 (LIÊN LẬP)	1	156,13	156,13	90,00	90,00	3	12	270,00
O2 (LIÊN LẬP)	1	128,94	128,94	96,00	96,00	3	12	288,00
O3 (LIÊN LẬP)	1	134,22	134,22	98,00	98,00	3	12	294,00
O4 (LIÊN LẬP)	1	144,00	144,00	106,00	106,00	3	12	318,00
O5 (LIÊN LẬP)	1	157,00	157,00	117,00	117,00	3	12	351,00
O6 (ĐƠN LẬP)	1	320,02	320,02	131,00	131,00	3	12	393,00
O7 (LIÊN LẬP)	1	145,00	145,00	82,00	82,00	3	12	246,00
O8 - O11 (LIÊN LẬP)	4	120,00	480,00	88,00	352,00	3	12	1.056,00
O12 (LIÊN LẬP)	1	227,00	227,00	106,00	106,00	3	12	318,00
LÔ S - BIỆT THỰ SONG LẬP	13		2.339,31		1.237,00			3.711,00
S1 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	197,42	197,42	98,00	98,00	3	12	294,00
S2 - S4 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	3	154,00	462,00	90,00	270,00	3	12	810,00
S8 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	154,00	154,00	90,00	90,00	3	12	270,00
S5 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	148,50	148,50	85,00	85,00	3	12	255,00
S9 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	148,50	148,50	85,00	85,00	3	12	255,00
S6 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	211,00	211,00	114,00	114,00	3	12	342,00
S7 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	182,00	182,00	90,00	90,00	3	12	270,00
S10 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	258,40	258,40	116,00	116,00	3	12	348,00
S11 (BIỆT THỰ ĐƠN LẬP)	1	227,50	227,50	105,00	105,00	3	12	315,00
S12 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	175,00	175,00	92,00	92,00	3	12	276,00
S13 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	175,00	175,00	92,00	92,00	3	12	276,00
LÔ Q - LIÊN KẾ PHÓ	22		1.854,00		1.483,20			4.449,60
Q1, Q4 (LIÊN LẬP)	2	83,50	167,00	66,80	133,60	3	12	400,80
Q2 - Q3 (LIÊN LẬP)	2	72,00	144,00	57,60	115,20	3	12	345,60
Q5 - Q11, Q13 - Q14, Q16 - Q22 (LIÊN LẬP)	16	84,00	1.344,00	67,20	1.075,20	3	12	3.225,60
Q12, Q15 (LIÊN LẬP)	2	99,50	199,00	79,60	159,20	3	12	477,60
LÔ V - BIỆT THỰ SONG LẬP	6		938,69		542,00			1.626,00
V1 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	169,72	169,72	97,00	97,00	3	12	291,00
V2 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	158,86	158,86	93,00	93,00	3	12	279,00
V3 - V5 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	3	150,00	450,00	88,00	264,00	3	12	792,00
V6 (BIỆT THỰ SONG LẬP)	1	160,10	160,10	88,00	88,00	3	12	264,00

VI. Số tiền cần huy động vốn: 65.000.000.000đồng

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thanh Châu chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo và cam kết thực hiện theo đúng tiến độ nêu trên.



NGUYỄN THỊ HOÀI THANH